

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BT
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/ HNGĐ-ST

Ngày: 23/9/2019

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Hưng;

2/ Bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Chiến Trục – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa Án Nhân Dân thành phố BT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2019/ TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019, về tranh chấp: “Ly hôn ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* **Lê Thị Kim Th**, sinh năm 1984 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* **Võ Hoàng B**, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: 249B, ấp B, xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn ly hôn ngày 01/01/2019, bản tự khai ngày 25/7/2019 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Lê Thị Kim Th trình bày như sau:*

Vào năm 2016 chị và anh Võ Hoàng B chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố BT, thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc nhưng dần dần về sau thì vợ chồng bất đồng quan điểm sống, có nhiều mâu thuẫn phát sinh, hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành, chị và anh B đã ly thân nhau từ tháng 11/2018 cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh B, về con chung không

có, tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Anh B không đến Tòa án và cũng không có ý kiến về yêu cầu của chị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh B nên Tòa án xác định quan hệ tranh chấp của vụ án này là tranh chấp về việc “Ly hôn”, anh B hiện đang sinh sống tại xã P, thành phố BT nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BT là đúng theo quy định tại Điều khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Phía anh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

- *Về hôn nhân:* Vào năm 2016 chị Th và anh B chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố BT, vì vậy hôn nhân của chị Th và anh B là hợp pháp nên được pháp luật công nhận.

Chị Th trình bày nguyên nhân anh yêu cầu ly hôn với anh B là do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu ly hôn với anh B.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Th và anh B chung sống với nhau vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn nhưng đến tháng 11/2018 thì vợ chồng sống ly thân nhau, từ khi ly thân cho đến nay vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương và chăm sóc nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ, giấy triệu tập cho anh B, anh B nhận được nhưng vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến gì về yêu cầu của chị Th. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Th và anh B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Th yêu cầu ly hôn với anh B là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về con chung:* Chị Th khai chị và anh B không có con chung nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- *Về tài sản chung:* Chị Th khai không có nên không xét đến.

- *Về nợ chung:* Chị Th khai không có nên không xét đến.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chị Th phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Kim Th đối với anh Võ Hoàng B, chị Th được ly hôn với anh B.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Kim Th phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002789 ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre, vậy án phí chị Th đã nộp đủ.

Chị Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, anh B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố BT;
- Chi cục THADS thành phố BT;
- Ủy ban nhân dân xã P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diễm Châu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền Trần Văn Hưng

Nguyễn Thị Diễm Châu

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Bến tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến tre;
- Ủy ban nhân dân xã B Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diễm Châu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hưng Trịnh Ngọc Hồng

Nguyễn Thị Diễm Châu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B Đại;
- Chi cục THADS huyện B Đại;
- UBND xã Thới Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diễm Châu

